

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **165/2017/HSST**

Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp; Ông Nguyễn Hữu Lan.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng, Cán bộ Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo có lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh năm 1983; ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố H, phường TP, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1941; Con bà: Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1941; Có vợ là Nguyễn Thị L; Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do và có 02 con (Con lớn sinh năm 2010; Con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 74/HSST ngày 23/7/2003, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Tại Bản án số 63/HSST ngày 14/6/2005, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Tại Bản án số 439/2012/HSPT ngày 20/8/2012, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 tháng 10 ngày tù về tội đánh bạc và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Ngày 18/9/2013, Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 02 năm; Danh chỉ bản số: 279 lập ngày 21/6/2017 tại Công an quận Bắc Từ Liêm; Bị bắt quả tang ngày 09/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức D, sinh năm: 1987; ĐKNKTT: Xóm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Con ông: Nguyễn Đức H; Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có vợ là Bùi Thị H; Nghề nghiệp: Lao động tự do và có 02 con (Con lớn sinh năm 2013; Con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Tại Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 280, lập ngày 21/6/2017 tại Công an quận Bắc Từ Liêm; Bị bắt quả tang ngày 09/6/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức D đi xe máy đến khu vực đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để mua 1.800.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ không rõ tên tuổi và địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo về nhà bị cáo T tại tổ dân phố H, phường TP, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ ngày 09/6/2017, khi các bị cáo T và D vừa sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T xong thì có chị Nguyễn Thị T gọi điện thoại từ số máy 098194YYYY đến số điện thoại 096928XXXX của bị cáo T để hỏi 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bán và hẹn chị T đến nhà nghỉ tại số 488, đường C, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để mua bán ma túy. Sau đó, bị cáo T cầm số ma túy còn thừa sau khi sử dụng, quấn vào cuộn băng dính màu đen bên ngoài đưa cho bị cáo D. Bị cáo D cầm gói ma túy mà bị cáo T đưa, điều khiển xe máy BKS: 29D1-927.HH chở bị cáo T đến số 488, đường C thuộc phường C, quận Bắc Từ Liêm. Khoảng 22 giờ, các bị cáo gặp chị T tại địa chỉ trên, khi chị T đưa 200.000 đồng cho bị cáo T thì bị tổ công tác Công an phường C phát hiện bắt giữ quả tang, thu giữ bên tay phải của bị cáo D 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá, bên ngoài quấn băng dính đen, thu giữ trong tay phải của bị cáo T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tổ công tác còn thu giữ túi xách của chị T, trong đó có 300.000 đồng. Tổ công tác công an phường C đã lập biên bản niêm phong tang vật và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an phường C để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) bên ngoài dán băng dính màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, mang sim số 098194YYYY đã qua sử dụng (của chị T); 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, mang sim số: 097113XXXX đã qua sử dụng; 500.000 đồng (của bị cáo D); 01 điện thoại di động Iphone 4, IMEI: 013178006039969, màu đen mang sim số 096928XXXX (của bị cáo T); một xe máy mang nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 29D1-927.HH.

Tại Kết luận giám định số 4084/KLGD-PC54 ngày 07/7/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,123 gam.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Qua điều tra, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch của đối tượng bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ xử lý. Chị Nguyễn Thị T khai mục đích mua ma túy là để sử dụng. Tuy nhiên, chị T chưa mua được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với chị T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chiếc xe máy mang nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 29D1-927.HH; Số máy: 01404460; Số khung: 038774, bị cáo T khai mượn của một người bạn tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ Vẽ, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc xe nên ngày 05/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu số 49 liên quan đến chiếc xe máy mang nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 29D1-927.HH; Số máy: 01404460; Số khung: 038774 để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 164/CT-VKS, ngày 11/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T và bị cáo D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 tháng tù 36 tháng tù;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 60; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức

án từ 30 tháng tù 36 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 40 đến 46 tháng tù;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì đã niêm phong có chứa ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, thuê bao: 0981945329; 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng, số sim: 0971138763; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen, sim số 0969283114; 500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết luận tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 09/6/2017, tại trước nhà số 488, đường C, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức D có hành vi bán trái phép 0,123 gam Methamphetamine cho chị Nguyễn Thị T với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy tổng hợp Methamphetamine. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy - là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe cho người sử dụng, là nguyên nhân gây ra tệ nạn ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm nguy hiểm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là tư lợi.

Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo T đã ba lần bị kết án về các hành vi cưỡng đoạt tài sản, đánh bạc: Tại Bản án số 74/HSST ngày 23/7/2003, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Tại Bản án số 63/HSST ngày 14/6/2005, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “cưỡng đoạt tài sản”; Tại Bản án số 439/2012/HSPT ngày 20/8/2012, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 tháng 10 ngày tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 02 năm (Chấp hành xong ngày 31/8/2015) nên đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo D

có một tiền án chưa được xóa: Tại Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Xét hành vi phạm tội, tính chất của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ rê bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng Điều 51 và Điều 60 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân quận B và hình phạt tại bản án này. Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Số ma túy (0,123 gam ma túy loại Methamphetamine) đã thu giữ của các bị cáo là chất gây nghiện, bị nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Sam sung màu trắng, số sim: 0971138763 thu giữ của bị cáo D; chiếc điện thoại di động Iphone 4, màu đen, sim số 0969283114 thu giữ của bị cáo T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của chị T liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng và số tiền 500.000 đồng là tiền mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51; Điều 60 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân

dân quận Bắc Từ Liêm đã xử phạt bị cáo D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, **buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam của Bản án số 150/2016/HSST ngày 25/7/2016 từ ngày 18/5/2016 đến ngày 10/6/2016.

4. Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

4.1. Tịch thu tiêu hủy một phong bì đã niêm phong, bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo D và giám định viên; Tịch thu sung quỹ một chiếc điện thoại di động Sam sung màu trắng, số sim: 0971138763; một chiếc điện thoại di động Iphone 4, màu đen, sim số 0969283114, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và số tiền 500.000 đồng là số tiền các bị cáo bán ma túy. Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 177/17 ngày 20/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4.2. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan